

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

QUÝ 3 NĂM 2017



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 09 năm 2017	01 - 02
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017	03
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017	04
4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017	05 - 20
5. Phụ lục số 01 – Tình hình tăng tài sản cố định hữu hình	21
6. Phụ lục số 02 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	22-23

001
NG T
PH
H VU
ING
ANH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 30 tháng 09 năm 2017

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/09/2017	01/01/2017
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.168.861.616.551	662.907.910.155
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	44.106.940.709	40.587.968.665
111	1. Tiền		44.106.940.709	35.087.968.665
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	5.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		314.802.529.064	214.631.244.737
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	298.057.990.351	191.120.035.279
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	11.557.075.343	21.123.536.095
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	3.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác		6.204.752.866	401.046.589
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.4	(1.017.289.495)	(1.017.289.495)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	3.916.269
140	IV. Hàng tồn kho	V.5	752.182.362.266	389.642.559.251
141	1. Hàng tồn kho		752.182.362.266	389.642.559.251
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		57.769.784.511	18.046.137.502
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.6	2.434.402.202	817.866.890
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		54.767.821.487	16.581.063.925
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	567.560.822	647.206.687
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		351.884.035.922	198.093.108.678
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		22.000.000	22.000.000
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		-	-
216	2. Phải thu dài hạn khác		22.000.000	22.000.000
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		287.595.463.057	127.333.708.257
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	271.903.312.906	111.714.847.168
222	- Nguyên giá		328.012.208.302	156.980.333.751
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(56.108.895.396)	(45.265.486.583)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.8	15.692.150.151	15.618.861.089
228	- Nguyên giá		17.469.936.169	16.245.960.569
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.777.786.018)	(627.099.480)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	4.106.431.811
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9	-	4.106.431.811
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		64.266.572.865	66.630.968.610
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.6	7.406.820.191	4.665.022.674
269	2. Lợi thế thương mại	V.10	56.859.752.674	61.965.945.936
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.520.745.652.472	861.001.018.833

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/09/2017	01/01/2017
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.157.121.190.349	555.760.079.570
310	I. Nợ ngắn hạn		1.153.074.353.022	554.439.048.341
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	32.332.323.251	146.986.490.293
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	50.952.178.825	51.016.959.697
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	9.610.040.072	4.705.699.990
314	4. Phải trả người lao động		4.177.159.246	9.003.875.593
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.063.138.649	2.727.342.239
319	7. Phải trả ngắn hạn khác		5.170.621.070	2.153.192.700
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.14	1.049.768.891.909	337.832.227.081
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	13.260.748
330	II. Nợ dài hạn		4.046.837.327	1.321.031.229
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		4.046.837.327	1.321.031.229
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		363.624.462.124	305.240.939.263
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.15	363.624.462.124	305.240.939.263
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		233.424.330.000	142.315.340.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		233.424.330.000	142.315.340.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		63.704.711.919	63.704.711.919
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		4.249.042.783	7.686.197.246
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		58.593.735.142	87.768.528.036
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(501.788.397)	9.793.152.612
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		59.095.523.540	77.975.375.424
429	5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		3.652.642.279	3.766.162.062
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.520.745.652.472	861.001.018.833

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2017.



ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 3 năm 2017	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017	Quý 3 năm 2016	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2016
1	2	3	4	5	6	7
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	945.107.658.437	2.760.854.173.599	574.948.517.503	1.873.644.700.828
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	1.626.363.636	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.2	945.107.658.437	2.759.227.809.963	574.948.517.503	1.873.644.700.828
11	4. Giá vốn hàng bán		889.972.050.172	2.654.451.489.523	548.237.625.071	1.804.393.034.977
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		55.135.608.265	104.776.320.440	26.710.892.432	69.251.665.851
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		43.826.742	178.784.760	58.063.378	128.297.634
22	7. Chi phí tài chính	VI.3	10.181.857.571	24.271.224.742	3.906.549.839	8.169.900.901
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		10.180.544.798	24.248.877.666	3.906.549.839	8.121.260.515
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-	-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.4	23.052.344.082	64.012.036.673	14.450.639.431	35.288.286.111
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	10.403.487.913	31.134.733.683	4.281.822.525	13.786.599.873
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		11.541.745.442	(14.462.889.898)	4.129.944.015	12.135.176.600
31	12. Thu nhập khác	VI.6	38.263.477.517	92.484.435.480	31.226.930.124	65.568.147.044
32	13. Chi phí khác		69.345.849	79.395.664	24.481.164	64.432.740
40	14. Lợi nhuận khác		38.194.131.668	92.405.039.816	31.202.448.960	65.503.714.304
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		49.735.877.109	77.942.149.918	35.332.392.975	77.638.890.904
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	10.474.996.666	16.832.820.959	5.534.584.365	14.213.976.936
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	2.725.806.098	-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		39.260.880.443	58.383.522.861	29.797.808.610	63.424.913.968
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		39.260.880.443	58.497.042.644	29.859.556.230	63.259.403.059
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	(113.519.783)	(61.747.620)	165.510.909
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		-	2.506	-	5.609

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2017



Kế toán trưởng
 HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Người lập biểu
 NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ ngày 01/01 đến 30/09/2017	Từ ngày 01/01 đến 30/09/2016
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		77.942.149.918	77.638.890.904
	2. Điều chỉnh cho các khoản		40.891.417.438	20.744.584.118
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		22.710.610.907	10.935.432.852
03	- Các khoản dự phòng		-	4.625.982.894
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.068.071.135)	(2.986.732.529)
06	- Chi phí lãi vay		24.248.877.666	8.169.900.901
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		118.833.567.356	98.383.475.022
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(141.282.312.293)	(22.507.988.112)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(362.539.803.015)	(194.662.311.110)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(103.085.548.009)	1.558.200.771
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		747.860.433	36.218.153
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(24.248.877.666)	(8.309.748.587)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(7.476.745.292)	(11.794.439.574)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(3.450.415.211)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(522.502.273.697)	(137.296.593.437)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(287.595.713.757)	(82.743.446.029)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		115.279.090.910	41.127.272.728
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		3.000.000.000	(172.818.181)
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		178.784.760	(117.007.302)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(169.137.838.087)	(41.905.998.784)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		2.647.345.665.034	794.264.240.735
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(1.952.186.581.237)	(603.550.837.889)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		695.159.083.797	190.713.402.846
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		3.518.972.013	11.510.810.625
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		40.587.968.696	22.571.386.257
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	44.106.940.709	34.082.196.882

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2017.



ĐÒ TIÊN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con (sau đây gọi là “Tập đoàn”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ.

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 02 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 công ty.

Công ty con bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	76,20%	76,20%	76,20%
2. Công ty CP Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	256 Kim Giang, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	92,72%	92,72%	92,72%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 518 nhân viên, tại ngày đầu năm có 420 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo này được lập cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và Công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>30/09/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- Tiền mặt	7.379.931.018	5.849.720.193
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	36.727.009.691	29.238.248.472
- Các khoản tương đương tiền	-	5.500.000.000
Cộng	<u>44.106.940.709</u>	<u>40.587.968.665</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>30/09/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	298.057.990.351	191.120.035.279
- CTY TNHH Mercedes Benz Việt Nam	82.642.542.243	40.293.054.637
- Các khách hàng khác	215.415.448.108	150.826.980.642
Cộng	<u>298.057.990.351</u>	<u>191.120.035.279</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	30/09/2017	01/01/2017
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		21.123.536.095
- CTY TNHH Nhựa Phước Thành(*)	7.295.406.501	7.843.977.847
- Trả trước cho người bán khác	4.261.668.842	13.279.558.248
Cộng	11.557.075.343	21.123.536.095

4. Nợ xấu

	30/09/2017			01/01/2017		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu thương mại						
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	Trên 3 năm	35.045.295	-	Trên 3 năm	35.045.295	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn	Trên 3 năm	105.454.400	-	Trên 3 năm	105.454.400	-
- Công ty CP Minh Thắng	Trên 3 năm	447.577.960	-	Trên 3 năm	447.577.960	-
- Nguyễn Thị Đình Chiến	Trên 3 năm	45.350.000	-	Trên 3 năm	45.350.000	-
- Võ Thị Thu Phương	Trên 3 năm	42.692.000	-	Trên 3 năm	42.692.000	-
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	Trên 3 năm	41.987.000	-	Trên 3 năm	41.987.000	-
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	Trên 3 năm	68.800.000	-	Trên 3 năm	68.800.000	-
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	Trên 3 năm	53.650.000	-	Trên 3 năm	53.650.000	-
- Các đối tượng khác	Trên 3 năm	219.608.220	42.875.380	Trên 3 năm	219.608.220	42.875.380
Cộng		1.060.164.875	42.875.380		1.060.164.875	42.875.380

5. Hàng tồn kho

	30/09/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	49.333.944.872	-	43.542.820.855	-
- Công cụ, dụng cụ	48.919.000	-	479.000	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.161.209.371	-	5.420.437.824	-
- Hàng hóa(*)	695.638.289.023	-	340.678.821.572	-
Cộng	752.182.362.266	-	389.642.559.251	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>30/09/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- Sửa chữa văn phòng	-	202.736.349
- Công cụ, dụng cụ	764.145.559	424.558.207
- Phí bảo hiểm cháy nổ	-	121.041.667
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.670.256.643	69.530.667
Cộng	<u>2.434.402.202</u>	<u>817.866.890</u>

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>30/09/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- Sửa chữa văn phòng	2.176.183.754	1.554.303.075
- Công cụ, dụng cụ	4.332.725.384	2.903.719.599
- Thuê server FPT	126.000.000	207.000.000
- Chi phí trả trước dài hạn khác	771.911.053	-
Cộng	<u>7.406.820.191</u>	<u>4.665.022.674</u>

7. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết xem phụ lục 01

8. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất lâu dài</u>	<u>Quyền sử dụng đất có thời hạn</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	4.599.543.769	16.245.960.569
Tăng trong kỳ	-	-	1.223.975.600	1.223.975.600
- Mua trong kỳ	-	-	1.223.975.600	1.223.975.600
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>8.848.836.800</u>	<u>2.797.580.000</u>	<u>5.823.519.369</u>	<u>17.469.936.169</u>
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	-	627.099.480	627.099.480
Tăng trong kỳ	-	554.853.366	595.833.172	1.150.686.538
- Khấu hao trong kỳ	-	554.853.366	595.833.172	1.150.686.538
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>-</u>	<u>554.853.366</u>	<u>1.222.932.652</u>	<u>1.777.786.018</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	3.972.444.289	15.618.861.089
Số cuối kỳ	8.848.836.800	2.242.726.634	4.600.586.717	15.692.150.151

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Xây dựng nhà xưởng dịch vụ (333 Điện Biên Phủ, Tp. HCM)	2.719.164.271	-	(2.719.164.271)	-
- Showroom Autohaus (256 Kim Giang, Hà Nội)	1.387.267.540	-	(1.387.267.540)	-
Cộng	4.106.431.811	-	(4.106.431.811)	-

10. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Phân bổ trong kỳ	Số cuối kỳ
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	61.316.419.203	-	(4.716.647.631)	56.599.771.572
- Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	649.526.733	-	(389.545.631)	259.981.102
Cộng	61.965.945.936	-	(5.106.193.262)	56.859.752.674

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/09/2017	01/01/2017
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	32.332.323.251	146.986.490.293
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	23.406.161.430	139.295.275.647
- Các nhà cung cấp khác	8.926.161.821	7.691.214.646
Cộng	32.332.323.251	146.986.490.293

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chủ yếu là các khoản trả trước của khách hàng mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2017		30/09/2017	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	233.342.555	(18.741.677)	105.838.171	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	(29.110.340)	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.253.547.523	(61.068.876)	9.293.438.993	4.465.499
- Thuế thu nhập cá nhân	218.809.912	(362.859)	24.926.645	117.519.558
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	(537.922.935)	185.836.263	445.575.765
- Thuế môn bài	-	-	-	-
- Khoản thuế khác	-	-	-	-
Cộng	4.705.699.990	(647.206.687)	9.610.040.072	567.560.822

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	77.942.149.918
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.852.813.044
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.852.813.044
+ Chi phí không hợp lý	172.289.087
+ Lợi thế thương mại do hợp nhất	5.106.193.262
+ Hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư vào công ty bị loại trừ do hợp nhất	854.117.387
+ Lỗ của các công ty con	720.213.308
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập chịu thuế	84.697.637.292
Thu nhập được miễn thuế	-
Lỗ các năm trước được chuyển	(795.541.538)
Thu nhập tính thuế	83.999.421.424
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	16.799.884.285
Thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc bên liên doanh	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	32.936.674
Tổng Thuế TNDN phải nộp	16.832.820.959

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	30/09/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	13.000.000.000	13.000.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức	1.049.768.891.909	1.049.768.891.909	337.832.227.081	337.832.227.081
+ Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	375.597.825.299	375.597.825.299	189.329.709.986	189.329.709.986
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	256.731.690.318	256.731.690.318	92.985.973.482	92.985.973.482
+ Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)	206.878.928.091	206.878.928.091	-	-
+ Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	193.294.665.486	193.294.665.486	8.760.766.700	8.760.766.700
+ Ngân hàng Quốc tế VIB - Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	17.265.782.715	17.265.782.715	46.755.776.913	46.755.776.913
Cộng	1.049.768.891.909	1.049.768.891.909	350.832.227.081	350.832.227.081

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Vốn chủ sở hữu****15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	30/09/2017		01/01/2017	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	45.685.560.000	19,57%	19.789.540.000	13,91%
- Bà Vũ Thị Hạnh	29.687.310.000	12,72%	18.554.570.000	13,04%
- Các cổ đông khác	158.051.460.000	67,71%	103.971.230.000	73,05%
Cộng	233.424.330.000	100,00%	142.315.340.000	100,00%

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	233.424.330.000	233.424.330.000	-	
Cộng	233.424.330.000	233.424.330.000	-	

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	142.315.340.000	142.315.340.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	91.108.990.000	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	233.424.330.000	142.315.340.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	91.108.990.000	-

Cổ phiếu

	30/09/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	23.342.433	14.231.534
Cổ phiếu phổ thông	23.342.433	14.231.534
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.342.433	14.231.534
Cổ phiếu phổ thông	23.342.433	14.231.534
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

15c. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)**

	<u>Quý 3 năm 2017</u>	<u>Quý 3 năm 2016</u>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu kinh doanh xe	895.074.299.400	534.926.419.183
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	49.244.708.495	39.224.846.898
- Doanh thu hoạt động khác	788.650.542	797.251.422
Cộng	<u>945.107.658.437</u>	<u>574.948.517.503</u>
2. Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn kinh doanh xe	852.728.454.977	511.710.142.184
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	36.476.437.382	36.459.695.615
- Giá vốn hoạt động khác	767.157.813	67.787.272
Cộng	<u>889.972.050.172</u>	<u>548.237.625.071</u>
3. Chi phí tài chính		
- Chi phí lãi vay	10.180.544.798	3.906.549.839
- Chi phí tài chính khác	1.312.773	-
Cộng	<u>10.181.857.571</u>	<u>3.906.549.839</u>
4. Chi phí bán hàng		
- Chi phí cho nhân viên	7.010.874.919	5.634.460.932
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.409.587.218	2.704.028.503
- Các chi phí khác	9.631.881.945	6.112.149.996
Cộng	<u>23.052.344.082</u>	<u>14.450.639.431</u>
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí cho nhân viên	4.634.446.887	2.489.790.301
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.401.201.303	608.705.467
- Các chi phí khác	4.367.839.723	1.183.326.757
Cộng	<u>10.403.487.913</u>	<u>4.281.822.525</u>
6. Thu nhập khác		
- Tiền thưởng đạt chỉ tiêu theo chương trình của Mercedes Benz Việt Nam	34.571.566.182	666.830.562
- Lãi thanh lý tài sản cố định	3.029.961.446	30.195.339.649
- Thu nhập khác	661.949.889	364.759.913
Cộng	<u>38.263.477.517</u>	<u>31.226.930.124</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	9 tháng đầu năm 2017
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	58.383.522.861
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-
- Lợi nhuận chia cho bên liên doanh	-
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(113.519.783)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	58.497.042.644
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	23.342.433
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	2.506

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm các Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Quý 3 năm 2017	Quý 3 năm 2016
- Lương và thu nhập khác	786.000.000	681.000.000

3. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2017.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tổng Giám đốc



ĐỖ TIẾN DŨNG

02000
ÔNG T
: Ô PH
: H VU
: NG X
: NH -

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

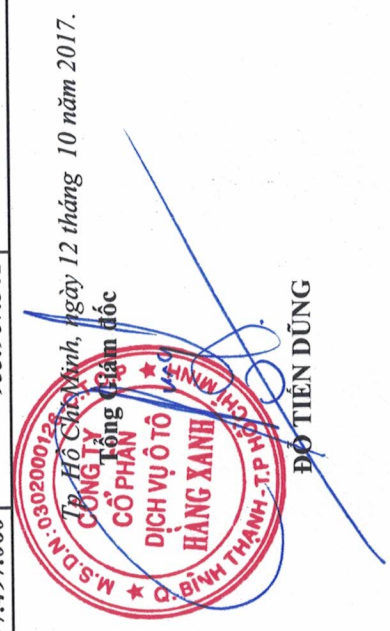
Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	53.510.326.469	17.462.991.211	81.911.729.174	2.331.423.439	1.763.863.458	156.980.333.751
Tăng trong năm	35.168.923.120	6.904.379.867	260.334.099.184	1.197.046.665	266.202.006	303.870.650.842
- Mua trong năm	21.313.156.480	6.904.379.867	260.334.099.184	1.197.046.665	266.202.006	290.014.884.202
- Đầu tư XDCB hoàn thành	13.789.547.549	-	-	-	-	13.789.547.549
- Tăng khác	66.219.091	-	-	-	-	66.219.091
Giảm trong năm	474.637.500	371.626.370	131.647.372.692	345.139.729	-	132.838.776.291
- Giảm do hưởng chiết khấu	-	-	12.201.077.275	-	-	12.201.077.275
- Thanh lý, nhượng bán	474.637.500	-	119.446.295.417	-	-	119.920.932.917
- Giảm khác	-	371.626.370	-	345.139.729	-	716.766.099
Số cuối năm	88.448.305.673	23.521.107.208	210.581.241.322	3.431.488.635	2.030.065.464	328.012.208.302
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	27.155.391.420	12.197.189.389	4.130.569.840	1.487.171.041	295.164.893	45.265.486.583
Tăng trong năm	4.148.930.115	1.625.641.808	14.186.639.827	953.673.595	780.933.030	21.695.818.375
- Khấu hao trong năm	4.148.930.115	1.625.641.808	14.186.639.827	953.673.595	780.933.030	21.695.818.375
Giảm trong năm	493.663.182	-	10.171.893.319	186.853.061	-	10.852.409.562
- Thanh lý, nhượng bán	474.637.500	-	10.056.490.882	-	-	10.531.128.382
- Giảm khác	19.025.682	-	115.402.437	186.853.061	-	321.281.180
Số cuối năm	30.810.658.353	13.822.831.197	7.657.798.684	2.253.991.575	1.076.097.923	56.108.895.396
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	26.354.935.049	5.265.801.822	77.781.159.334	844.252.398	1.468.698.565	111.714.847.168
Số cuối năm	57.637.647.320	9.698.276.011	202.923.442.638	1.177.497.060	933.967.541	271.903.312.906

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



ĐỖ TIÊN DŨNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
1. Số dư đầu năm trước	111.161.690.000	635.620.600	4.309.225.692	13.170.124.166	1.208.586.905	130.485.247.363
2. Tăng trong năm trước	31.153.650.000	63.069.091.319	3.376.971.554	77.975.375.424	2.557.575.157	178.132.663.454
- Lãi/Lỗ trong năm	-	-	-	77.975.375.424	107.303.905	78.082.679.329
- Tăng vốn trong năm	31.153.650.000	-	-	-	-	31.153.650.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-	63.069.091.319	-	-	-	63.069.091.319
- Giá trị tài sản thanh tại công ty con tương ứng với phần vốn đã chuyển nhượng	-	-	-	-	2.450.271.252	2.450.271.252
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	3.376.971.554	-	-	3.376.971.554
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	(3.376.971.554)	-	(3.376.971.554)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(3.376.971.554)	-	(3.376.971.554)
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-
- Chia cổ tức của 2014	-	-	-	-	-	-
- Chia cổ tức của 2015	-	-	-	-	-	-
- Thù lao và thưởng HĐQT và BKS	-	-	-	-	-	-
- Chia lợi nhuận cho bên liên doanh	-	-	-	-	-	-
- Tách lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	142.315.340.000	63.704.711.919	7.686.197.246	87.768.528.036	3.766.162.062	305.240.939.263

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
5. Tăng trong kỳ này	91.108.990.000	-	-	58.497.042.644	-	58.497.042.644
- Trích tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	3.437.150.013					
- Trích tăng vốn từ lợi nhuận năm trước	87.671.839.987					
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	58.497.042.644		58.497.042.644
6. Giảm trong kỳ này	-	-	(3.437.154.463)	(87.671.835.537)	(113.519.783)	(91.222.509.783)
- Giảm do tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	(3.437.154.463)			(3.437.154.463)
- Giảm do tăng vốn từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(87.671.835.537)	-	(87.671.835.537)
- Tách lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-		(113.519.783)	(113.519.783)
7. Số dư cuối kỳ này	233.424.330.000	63.704.711.919	4.249.042.783	58.593.735.143	3.652.642.279	363.624.462.124

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Trụ sở: 01/12/2017, ngày 12 tháng 10 năm 2017.



ĐỖ TIẾN DŨNG